| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 88/2017/QĐST-HNGĐ | *Ngũ Hành Sơn, ngày 25 tháng 10 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981
Trú tại: Tổ 98, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Võ Thị Như C, sinh năm 1981
Trú tại: Tổ 98, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981
Trú tại: Tổ 98, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Võ Thị Như C, sinh năm 1981
Trú tại: Tổ 98, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Văn Đ và bà Võ Thị Như C cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao hai con chung Trần Võ V, sinh ngày 22/9/2005 và Trần Nhã U, sinh ngày 31/7/2009 cho bà Võ Thị Như C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi con 7.500.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các bên đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nợ chung*: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông Đ và bà C mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004429 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, ông Đ và bà C nộp đủ lệ phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND xã B,
huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thế Tài**